

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10-2019

Về tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Chánh Hội B, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngãi Hòa, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G trình bày: Vào ngày 19/9/2014 chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh T. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có

hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 08/9/2014 và cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 24/10/2015, hiện nay hai người con chung đang sống chung với chị. Về tài sản chung và nợ chung không có. Do chồng chị không lo làm ăn, không quan tâm, chăm lo cho vợ con nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N; về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Như H và Nguyễn Tấn T, chị không có yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Cẩm G (bản sao); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do chị Nguyễn Thị Cẩm G làm chủ hộ (bản sao); 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyền số 01 ngày 19/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã Ngãi Hùng (bản sao); 01 (một) giấy khai sinh của cháu Nguyễn Tấn T (bản sao) và 01 (một) giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thị Như H (bản sao).

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh Nguyễn Văn N nhưng anh Nguyễn Văn N không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Văn N được nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định về có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn N không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn N đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Về con chung do hai con chung hiện nay đang sống chung với chị Nguyễn Thị Cẩm G nên đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Nguyễn Thị Như H và Nguyễn Tấn T cho chị Nguyễn Thị Cẩm G được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị G không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Cẩm G khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngãi Hùng theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm G xác định giữa chị và anh Nguyễn Văn N không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống khoảng hơn 03 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

[3] Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 08/9/2014 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 24/10/2015 hiện nay đang sống chung với chị G nên chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho hai con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi khởi kiện chị G có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị G thay đổi yêu cầu, chị G không có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm G khai chị và anh Nguyễn Văn N không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Nguyễn Văn N để biết được ý kiến của anh Nguyễn Văn N như thế nào về tài sản chung và nợ chung, anh Nguyễn Văn N có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Cẩm G hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn N có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Cẩm G thì anh Nguyễn Văn N được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm G.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm G, cho chị Nguyễn Thị Cẩm G được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm G, giao hai người con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 08/9/2014 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 24/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm G được tiếp tục nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị Cẩm G không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm G khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn N có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Cẩm G thì anh Nguyễn Văn N được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm G.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004514 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Nguyễn Thị Cẩm G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Ngãi Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Kiến Quốc